

Thứ sáu, ngày 6 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 9/4/2018		•	
Week 9/4-13/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Giằng co tiếp tục diễn ra trong phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên, đà tăng yếu dần khiến chỉ số đi ngang trong phiên giao dịch chiều, đóng cửa ở mức tăng nhẹ 0.57%.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VRE (+2.30 điểm); VIC (+1.36 điểm); ROS (+1.04 điểm); HPG (+0.89 điểm); PLX (+0.76 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-1.15 điểm); NVL (-0.36 điểm); PNJ (-0.26 điểm); BHN (-0.16 điểm); DHG (-0.11 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm Ngân hàng và một số cổ phiếu Bất động sản và Chứng khoán.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6303.3 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.42 điểm. Thị trường có 169 mã tăng và 130 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.79 điểm, đóng cửa tại 1,199.96 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng 1.26 điểm lên 138.02 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 118.73 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (-90.8 tỷ); NVL (-61.7 tỷ); VCB (-39.8 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 1.97 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

VN-Index mở cửa khá khả quan, tuy nhiên, lực bán mạnh làm suy giảm đà tăng. Phiên giao dịch chiều chủ yếu đi ngang, chỉ số đóng cửa ở mức 1,199.96 điểm (+0.57%). Cùng với diễn biến tương tự, chỉ số HNX-Index đóng cửa với mức tăng 1.26 điểm (+0.92%). Bộ đôi VIC và VRE là điểm sáng ngày hôm nay, khi VIC tăng 1.1% và VRE đóng cửa ở mức sát trần. Sau vài phiên phân hóa, các cổ phiếu nhóm ngân hàng (LPB, ACB, STB) đã có mức tăng mạnh trong phiên hôm nay. Một số cổ phiếu ngành chứng khoán (MBS, VND) và bất động sản (PDR, NLG, DXG) đều đóng góp tích cực cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu MSN, DHG, NVL kìm hãm đà tăng của thị trường. Với diễn biến như vậy, thị trường có xu hướng tiếp tục tích lũy tại vùng giá hiện tại, lực lên sẽ yếu dần và các cổ phiếu lớn sẽ thay phiên dẫn dắt thị trường.

Phân tích kỹ thuật: PDR_Vượt ngưỡng kháng cự

Danh mục ngắn hạn: Chốt lời HBC (+12.1%)

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX

1199.96

Giá trị: 6303.3 tỷ

6.79 (0.57%)

Khối ngoại (ròng): -87.94 tỷ

HNX-INDEX

138.02

Giá trị: 1065.46 tỷ

1.27 (0.93%)

Khối ngoại (ròng): -1.97 tỷ

UPCOM-INDEX

60.64

Giá trị: 536.4 tỷ

0.22 (0.36%)

Khối ngoại(ròng): 8.94 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.3	-0.42%
Giá vàng	1,324	-0.18%
Tỷ giá USD/VND	22,810	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	27,831	0.03%
Tỷ giá JPY/VND	21,227	0.00%
LS liên NH 1 tháng	1.5%	-
LS TPCP 5 năm	3.2%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	137.70	VJC	90.80
VNM	66.20	NVL	61.70
HDB	35.20	VCB	39.80
AAA	24.70	CII	30.40
VND	22.30	VIC	29.80

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

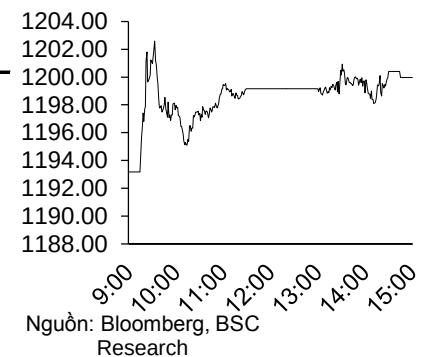
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PDR	5.8	43.4	38	44	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	1.9	129.8	126	136	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTD	1.3	155.0	147	161	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
PVS	2.9	20.7	20	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PLX	3.2	83.0	80	89	MUA	Giảm giá trung hạn
DHG	1.3	112.3	107	118	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VRE	8.5	52.5	49	58	MUA	Tăng giá trung hạn
PVD	0.5	18.4	18	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PVI	1.2	39.0	15	43	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
HPG	12.8	60.4	60	64	MUA	Giảm giá ngắn hạn

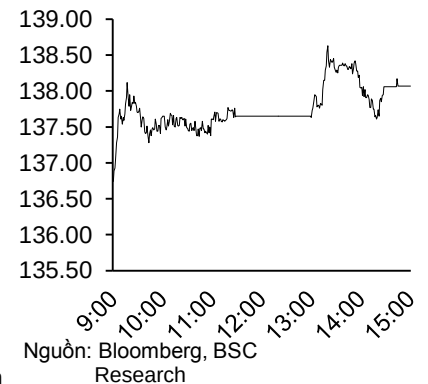
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1170.0	0.0%	-11.7%
VN30F1805	1180.2	0.3%	32.0%
VN30F1806	1185.0	0.2%	-61.0%
VN30F1809	1200.7	0.2%	-22.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	60	2.7	2.9
VIC	132	1.1	1.7
ROS	132	4.8	1.4
STB	16	2.6	1.3
VNM	198	0.5	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	107	-2.5	-2.2
DHG	112	-2.1	-0.2
NVL	77	-1.9	-0.8
HSG	22	-0.9	-0.1
FPT	63	-0.5	-0.3

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

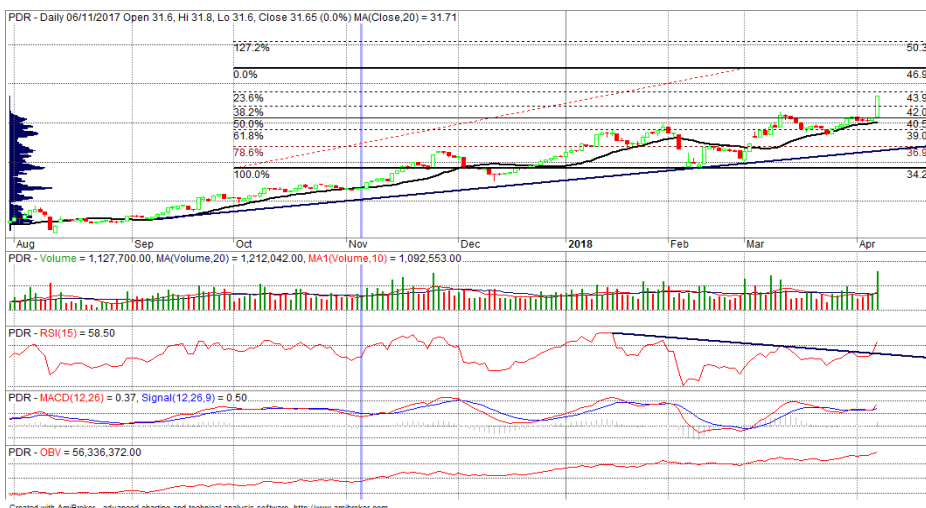
Mã chứng khoán: PDR _ Vượt ngưỡng kháng cự

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng, vượt ngưỡng kháng cự
- Chỉ báo OBV: tăng

Nhận định: PDR đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, cổ phiếu PDR đã vượt ngưỡng kháng cự 41.5 với giá trị thanh khoản tốt. Hiện tại, PDR đang trong nhịp tăng giá sóng 3 Elliott. Các chỉ báo kỹ thuật tích cực cho thấy khả năng tiếp tục xu hướng tăng giá dài hạn của cổ phiếu. Kỳ vọng PDR sẽ tiếp tục tăng giá trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Giá mua: 42.5 – 43.4. Giá mục tiêu gần là 46.9. Trong trường hợp giá cổ phiếu tăng vượt ngưỡng này, PDR sẽ trong sóng 3 mở rộng với giá mục tiêu 50. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 40.



Câu chuyện cuối tuần

SỰ TÍCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN_Nguồn: Sưu tầm

Ngày xưa ngày xưa, ở một làng nọ, ven rừng có rất nhiều khỉ ra kiếm ăn. Cho đến một ngày kia, xuất hiện một anh thanh niên tới hỏi mua khỉ với giá 10 đồng một con.

Dân làng bèn hò nhau đi bắt khỉ về bán. Sau khi họ bắt được vài ngàn con khỉ và bán cho anh thanh niên nọ thì số khỉ vẫn dần. Dân làng định nghỉ ngơi thì anh thanh niên lại nói sẽ tăng giá mua khỉ lên 20 đồng một con. Vậy là mọi người lại hăng hái đi tìm bắt khỉ. Đến khi số khỉ cạn kiệt, dân làng bèn về nhà nghỉ ngơi. Nhưng anh thanh niên lại nâng giá lên 25 đồng một con. Lần này chỉ có vài người bắt được khỉ để bán. Khỉ hiếm đến nỗi tìm cả ngày trong rừng và cả ở quanh làng cũng chẳng thấy con nào, thì làm sao có thể bắt được chúng. anh thanh niên nâng giá lên 50 đồng một con mà mãi chẳng mua được con nào. Mặc dù rất thất vọng nhưng anh vẫn nói với mọi người rằng: "Bây giờ tôi có việc phải lên tỉnh, mấy ngày nữa mới về. Người giúp việc của tôi sẽ ở lại thay tôi mua khỉ. Nếu ai bắt được khỉ thì bán cho nó nhé!"

Anh thanh niên đi được mấy ngày mà dân làng vẫn không ai bắt được khỉ để bán. Người giúp việc của anh thanh niên chỉ cho dân làng thấy những cái lồng đầy khỉ và nói: "Tôi chán công việc này lắm rồi, mặc kệ ông chủ với lũ khỉ của ông ta. Tôi sẽ bán cho mọi người 35 đồng một con. Khi nào chủ tôi quay lại các vị hãy bán cho ông ta với giá 50 đồng". Dân làng mừng rỡ liền dốc hết tiền bạc trong nhà ra, tranh nhau mua khỉ. Những người chậm chân thì kêu gào khóc lóc, người mua được nhiều thì sung sướng hả hê. Họ hồi hộp chờ đợi anh thanh niên quay lại. Nhưng đợi mãi mà chẳng thấy anh thanh niên và người giúp việc đâu. Chỉ thấy quanh làng toàn khỉ là khỉ. Dân làng ai cũng tức giận đỏ hết cả mặt nhưng không biết bán lũ khỉ cho ai.

Lời bình là: Đôi khi, chúng ta chỉ hành động với lợi ích trước mắt và xu hướng đám đông, mà không quan tâm tới giá trị thật.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	DXG	19/3/2018	38.40	39.20	2.1%	36.0	43.0
2	KDH	04/04/2018	39.10	39.15	0.1%	37.0	43.0
3	GTN	05/04/2018	11.60	11.85	2.2%	10.9	14.0
4	TDH	05/04/2018	16.40	16.50	0.6%	15.5	18.0
Trung bình					1.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	36.60	165.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.40	137.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	89.00	112.4%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	37.4	43.40	16.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	39.40	7.2%	30.0	50.0
Trung bình					87.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	21.1	90.1%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	36.1	21.5%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	50.9	22.7%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	83.0	0.0%	75.0	114.0
Trung bình					33.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	105.3	-0.1%	0.6	1,498	1.2	7,166	14.7	5.6	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	194.0	-3.2%	0.8	924	5.7	6,727	28.8	7.1	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	107.5	0.3%	1.5	3,222	2.0	2,246	47.9	5.2	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	39.0	-2.3%	0.6	394	1.2	2,114	18.4	1.3	43.9%	7.1%
VIC	Bất động sản	132.4	1.1%	1.4	15,385	11.3	2,373	55.8	10.4	10.7%	15.8%
VRE	Bất động sản	52.5	6.7%	1.2	4,397	8.5	1,061	49.5	3.8	32.7%	9.0%
NVL	Bất động sản	76.5	-1.9%	0.5	2,881	10.8	2,534	30.2	5.0	4.2%	18.7%
REE	Bất động sản	39.5	0.8%	1.0	539	2.4	4,442	8.9	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	39.2	3.3%	1.1	523	9.4	2,494	15.7	3.1	42.0%	21.3%
SSI	Chứng khoán	41.9	0.0%	1.3	923	11.4	2,371	17.7	2.5	53.1%	14.2%
VCI	Chứng khoán	118.0	0.9%	0.7	624	0.2	5,527	21.3	10.2	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	89.0	-1.5%	1.0	508	2.2	4,280	20.8	4.4	58.6%	17.8%
FPT	Công nghệ	62.7	-0.5%	0.9	1,466	10.1	5,532	11.3	2.9	48.8%	28.0%
FOX	Công nghệ	80.8	1.6%	0.2	537	0.0	5,180	15.6	4.0	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	129.8	-0.1%	1.6	10,944	1.9	4,991	26.0	6.0	3.5%	24.0%
PLX	Dầu khí	83.0	2.0%	1.4	4,237	3.2	3,012	27.6	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	20.7	-0.5%	1.8	407	2.9	1,792	11.6	0.9	16.6%	7.6%
PVD	Dầu khí	18.4	-0.5%	1.7	310	0.5	0	397.6	0.5	24.7%	0.2%
DHG	Dược	112.3	-2.1%	0.4	647	1.3	4,367	25.7	5.3	46.0%	20.5%
TRA	Dược	98.2	0.0%	0.0	179	0.0	5,811	16.9	3.9	48.7%	24.6%
DPM	Hóa chất	21.3	-0.2%	0.9	366	0.5	1,532	13.9	1.1	22.5%	8.7%
DCM	Hóa chất	13.1	0.8%	0.5	306	0.9	1,075	12.2	1.1	3.8%	9.5%
VCB	Ngân hàng	73.5	0.0%	1.5	11,649	7.6	2,527	29.1	5.0	20.6%	18.1%
BID	Ngân hàng	44.0	0.0%	1.3	6,627	2.9	2,019	21.8	3.3	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.7	0.3%	1.5	5,856	9.2	1,996	17.9	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	68.1	0.9%	0.7	4,492	10.5	4,564	14.9	3.4	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	36.6	-0.3%	1.0	2,927	7.3	1,955	18.7	2.4	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	50.9	2.2%	0.9	2,432	12.8	1,953	26.1	3.4	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	70.9	-0.1%	0.9	256	0.7	5,676	12.5	2.4	71.4%	19.6%
NTP	Nhựa	62.0	0.8%	0.4	244	0.1	5,519	11.2	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	30.5	-1.3%	1.4	967	0.1	286	106.6	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	60.4	2.7%	0.8	4,036	12.8	5,540	10.9	2.8	39.6%	30.8%
HSG	Thép	22.4	-0.9%	0.9	345	1.6	3,523	6.4	1.5	26.0%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	198.2	0.5%	0.7	12,671	5.4	6,356	31.2	12.3	59.4%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	227.2	0.0%	0.9	6,418	0.3	7,350	30.9	10.6	9.6%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	106.8	-2.5%	1.0	4,928	4.2	2,877	37.1	7.5	32.5%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.1	3.1%	1.1	443	6.0	1,245	14.5	1.4	9.2%	7.6%
ACV	Vận tải	94.0	-1.5%	0.8	9,015	0.6	2,208	42.6	8.4	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	218.0	0.0%	0.8	4,334	10.9	6,233	35.0	20.2	26.3%	68.7%
HAV	Vận tải	48.6	0.6%	1.8	2,628	1.7	1,938	25.1	3.6	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	30.4	1.3%	0.8	386	1.5	1,946	15.6	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	21.1	-2.3%	1.1	262	0.9	1,599	13.2	1.6	33.6%	12.4%
VCS	Vật liệu xây dựng	138.0	-1.8%	0.8	973	0.7	6,830	20.2	9.2	2.6%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	25.2	-1.9%	1.0	498	2.2	1,779	14.2	1.8	34.5%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.7	-0.3%	0.8	247	0.0	1,277	11.5	1.1	6.5%	9.4%
CTD	Xây dựng	155.0	2.0%	0.2	535	1.3	20,436	7.6	1.6	42.8%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.5	0.8%	1.6	477	1.9	3,037	8.1	1.7	9.5%	21.5%
CII	Xây dựng	33.6	-0.1%	0.6	364	2.8	6,032	5.6	1.7	67.3%	35.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VRE	52.50	6.71	2.31	3.74MLN
VIC	132.40	1.07	1.36	1.95MLN
ROS	132.00	4.76	1.04	1.13MLN
HPG	60.40	2.72	0.89	4.90MLN
PLX	83.00	1.97	0.76	891780.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	106.80	-2.47	-1.15	880100.00
NVL	76.50	-1.92	-0.36	3.21MLN
PNJ	194.00	-3.24	-0.26	655890.00
BHN	121.80	-1.54	-0.16	9280.00
DHG	112.30	-2.09	-0.12	265920.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CCL	4.28	7.00	0.01	341460.00
MHC	6.60	6.97	0.01	377920.00
VPH	10.45	6.96	0.02	810070.00
HOT	52.50	6.92	0.01	9500.00
NVT	4.79	6.92	0.01	82640.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVI	40.00	-6.98	-0.01	4470
SII	19.55	-6.90	-0.03	10
RDP	16.50	-6.78	-0.01	131590
CCI	14.00	-6.67	-0.01	5050
RIC	5.65	-6.46	0.00	100

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	50.90	2.21	0.92	5.96MLN
VPI	42.50	3.91	0.13	1.85MLN
NVB	9.90	4.21	0.12	716340
SHB	13.30	0.76	0.11	18.86MLN
INN	70.90	9.92	0.05	25010

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HUT	9.90	-3.88	-0.08	3.23MLN
VGC	25.20	-1.95	-0.06	3.01MLN
VCS	138.00	-1.85	-0.06	107992
CEO	15.50	-3.13	-0.05	3.69MLN
PVI	39.00	-2.26	-0.03	675227

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

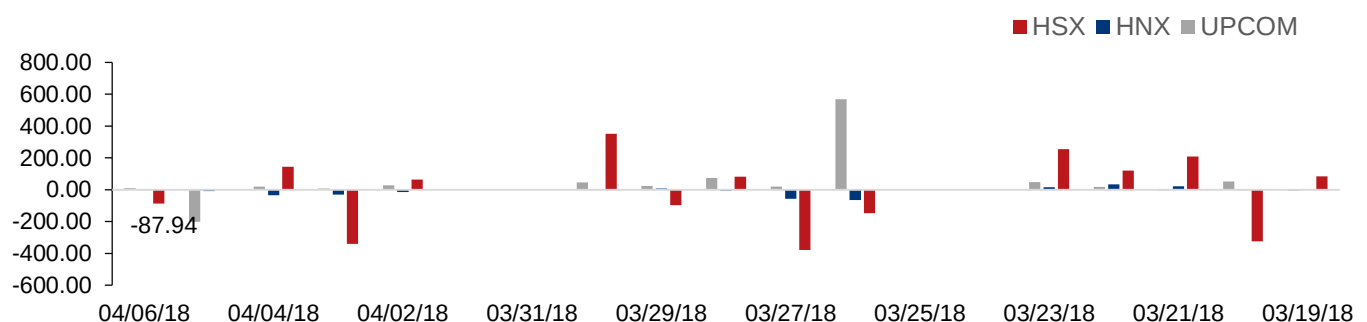
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHB	0.70	16.67	0.00	275320
ACM	1.10	10.00	0.01	339340
HGM	40.70	10.00	0.02	8000
RCL	20.90	10.00	0.01	2100
INN	70.90	9.92	0.05	25010

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DC4	10.80	-10.00	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	530	27.6	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	33.0	2,762	11.9	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.0	669	22.3	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	35.0	749	46.8	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	50.9	1,953	26.1	3.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.6	4,735	8.4	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	25.6	824	31.1	2.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	21.1	1,599	13.2	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	60.4	5,540	10.9	2.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	39.2	2,494	15.7	3.1	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.3	2,801	5.1	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	40.4	5,435	7.4	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	62.7	5,532	11.3	2.9	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	73.5	2,527	29.1	5.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.7	1,792	11.6	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	36.6	1,955	18.7	2.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.0	20,436	7.6	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.2	868	7.1	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	138.0	18,611	7.4	2.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	194.0	6,727	28.8	7.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

